

Số: 528 /CĐCT-ToC

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 04a/NQ-TLĐ ngày 24/6/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về “nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 79/KH-TLĐ ngày 03/10/2019 của Tổng Liên đoàn về Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 04a/NQ-TLĐ ngày 24/6/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, khóa XI về “Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới”, Công đoàn Công Thương Việt Nam xây dựng Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ để triển khai, thực hiện tới các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm thực hiện, đánh giá, phân tích những kết quả đã đạt được, hạn chế, tồn tại, yếu kém, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ nhằm tiếp tục hoàn thiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam.

2. Yêu cầu:

Cần thực hiện, đánh giá khách quan, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết 4a, khóa XI trong đó nêu bật được nhóm nhiệm vụ, giải pháp nào đã triển khai thực hiện và phát huy tác dụng trong thực tiễn, nhóm giải pháp nào; quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục.

Phân tích tình hình, dự báo các vấn đề mới có thể phát sinh trong giai đoạn tiếp theo để định hướng bổ sung, hoàn thiện nhiệm vụ giải pháp trong giai đoạn tiếp theo.

Việc sơ kết Nghị quyết thực hiện từ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG

1. Đánh giá về công tác tổ chức, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch và chỉ đạo triển khai Nghị quyết

Đánh giá việc triển khai, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, những kết quả chuyển biến nhận thức và hành động;

Cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết vào kế hoạch, chương trình hành động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong việc triển khai thực hiện;

Công tác chỉ đạo, đôn đốc; chế độ kiểm tra, giám sát; chế độ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 4a;

Những hạn chế trong công tác tổ chức, quán triệt, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Nghị quyết của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Đánh giá việc đổi mới nội dung phương thức chỉ đạo của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với Công đoàn cơ sở, đoàn viên và người lao động

Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức, hành động; về vai trò trách nhiệm của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong việc xác định nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với tình hình mới và yêu cầu thực tế của mỗi đơn vị, trong đó việc tập trung nguồn lực, tài chính để thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến thương lượng tập thể; thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc; giải quyết tranh chấp lao động; đại diện tập thể người lao động khi được yêu cầu khởi kiện tại Tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động.

3. Đánh giá việc kiện toàn, củng cố tổ chức Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Đánh giá việc củng cố, sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương và nguồn lực của tổ chức công đoàn.

Đánh giá việc khắc phục tình trạng chòng chẹo về đối tượng tập hợp và chỉ đạo hoạt động đối với công đoàn cơ sở.

4. Đánh giá việc bố trí cán bộ, đào tạo bồi dưỡng cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ

Đánh giá việc xây dựng tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, rà soát, xác định vị trí việc làm ở Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; việc bố trí, điều động, sắp xếp, luân chuyển đối với cán bộ công đoàn chuyên trách.

Đánh giá việc tham gia xây dựng hoàn thiện chính sách cán bộ, trong đó chú trọng chính sách tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong thời gian qua.

5. Đánh giá về công tác theo dõi, giám sát, đánh giá

Tình hình theo dõi, giám sát thực hiện Nghị quyết, việc phối hợp giữa Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở với các cấp công đoàn trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

6. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết

Kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết; có so sánh, đối chiếu với mục tiêu Nghị quyết đề ra. Từ đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, yếu kém; phân tích những nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, yếu kém, những khó khăn, thách thức; những bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết. Qua kiểm điểm, đánh giá phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, nhân tố mới; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

7. Phương hướng, giải pháp hoàn thiện và tổ chức thực hiện trong thời gian tới

Đề xuất bổ sung, hoàn thiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 4a hoặc nhiệm vụ giải pháp mới, đột phá để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới. Kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền những nội dung, mục tiêu cần phải sửa đổi, điều chỉnh (nếu có) trong việc thực hiện Nghị quyết hoặc bổ sung cho phù hợp với tình hình hiện nay.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN

1. Hình thức sơ kết:

Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 4a (*theo đề cương và biểu mẫu đính kèm*).

Căn cứ tình hình và điều kiện của mỗi đơn vị có thể tổ chức Hội nghị, hoặc thảo luận báo cáo sơ kết tại hội nghị Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp.

2. Thời gian:

Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam tổ chức sơ kết xong trước **20/11/2019**.

Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 4a của các đơn vị gửi về Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua Ban Tổ chức) trước ngày **25/11/2019** để tổng hợp báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.


IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Công đoàn Công Thương Việt Nam


Xây dựng kế hoạch, đề cương báo cáo và biểu mẫu kèm theo; chỉ đạo hướng dẫn Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở về nội dung sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 4a.

Tổng hợp báo cáo sơ kết của các đơn vị gửi về, xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 4a của Công đoàn Công Thương Việt Nam báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc

Căn cứ kế hoạch và chỉ đạo hướng dẫn của Công đoàn Công Thương Việt Nam, tiến hành sơ kết những nội dung đã triển khai thực hiện Nghị quyết ở cấp mình, đề xuất với Công đoàn Công Thương Việt Nam và Tổng Liên đoàn những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Đề nghị các đơn vị tích cực, nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định và báo cáo kết quả về Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua Ban Tổ chức)./. 

Nơi nhận:

- Lãnh đạo CĐCTVN;
- Công đoàn cấp trên TT cơ sở;
- Trang website CĐCTVN;
- Lưu: VP, ToC 

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Trần Quang Huy

GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 4a, khóa XI

(Kèm theo Kế hoạch số 58/KH-CDCT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của CDCTVN)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Tình hình tổ chức và hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Tình hình cán bộ, công chức, viên chức, lao động và hoạt động của tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp.
- Tình hình đoàn viên, Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
- Tình hình đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách, không chuyên trách Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở
- Khái quát tình hình hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Thuận lợi, khó khăn:

Những thuận lợi, khó khăn liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết 4a, khóa XI;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết để tiến hành sơ kết. Trong đó tập trung những nội dung cơ bản sau:

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Công đoàn các cấp và cấp ủy Đảng đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 4a, khóa XI
- Vai trò, trách nhiệm của Công đoàn cấp trên và cấp ủy Đảng đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện.
- Sự phối kết hợp của các cơ quan liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết 4a.

2. Kiện toàn, củng cố tổ chức Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Về phân cấp quản lý công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

Kết quả việc phân cấp quản lý phù hợp đối với từng loại hình Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, khắc phục tình trạng chồng chéo về đối tượng tập hợp và chỉ đạo hoạt động đối với công đoàn cơ sở.

3. Về nội dung và phương thức chỉ đạo của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với công đoàn cơ sở, đoàn viên và người lao động

- Kết quả của việc tổ chức thí điểm một số hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với những nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở.

- Kết quả việc đề xuất, tham gia, phối hợp với chính quyền đồng cấp, cơ quan chức năng trên địa bàn, tổ chức đối thoại định kỳ với công nhân, lao động để kịp thời giải quyết bức xúc của công nhân, lao động, hạn chế tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại nơi làm việc (liệt kê các văn bản tham gia, số liệu thể hiện các cuộc đối thoại định kỳ với công nhân và các cuộc tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể qua từng năm thực hiện nghị quyết...)

- Kết quả việc phân bổ nguồn lực, tài chính để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm có liên quan đến thương lượng tập thể; thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc; giải quyết tranh chấp lao động; đại diện cho tập thể người lao động hoặc người lao động khi được yêu cầu khởi kiện tại tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động hoặc người lao động bị xâm phạm...

4. Về bố trí cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ

- Kết quả việc xây dựng đề án vị trí việc làm và bố trí người làm việc theo vị trí việc làm tại cơ quan, doanh nghiệp.

- Kết quả việc rà soát, sắp xếp, điều động trong nội bộ hệ thống công đoàn theo hướng ưu tiên bố trí cán bộ đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; thực hiện việc luân chuyển cán bộ.

- Kết quả việc tham gia với Đảng, Nhà nước trong việc hoàn thiện chính sách cán bộ, trong đó chú trọng chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

5. Đối với việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Thực trạng và kết quả đào tạo, đổi mới nội dung phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn (trong đó thể hiện rõ nội dung nâng cao kiến thức chuyên sâu về pháp luật có liên quan đến quan hệ lao động, kỹ năng hoạt động công đoàn của cán bộ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở).

- Thực trạng và kết quả xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm chức ở đơn vị.

6. Đối với việc đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo điều kiện hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Thực trạng và kết quả đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đối với cơ quan công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; việc thực hiện phân cấp tài chính công đoàn theo hướng tạo sự chủ động về tài chính đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

III. Đánh giá chung

1. Những ưu điểm, tồn tại, hạn chế

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chỉ đạo thực hiện nghị quyết;
- Về công tác kiện toàn củng cố tổ chức Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Về đổi mới nội dung và phương thức chỉ đạo của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với CĐCS và đoàn viên công đoàn;
- Về bố trí cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ;
- Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Việc đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo điều kiện hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

Lưu ý: Việc đánh giá cần làm rõ từ khi có Nghị quyết thì những ưu điểm đạt được so với trước khi chưa có Nghị quyết.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan
- Nguyên nhân khách quan

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

V. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề xuất, kiến nghị từng nội dung cụ thể trong đánh giá thực trạng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ TIẾP THEO

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

- Tình hình lao động, biến động lao động tại các đơn vị là đối tượng phát triển đoàn viên của các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Dự báo tình hình quan hệ lao động trong thời gian tới trong bối cảnh, tình hình mới.

- Dự báo về tình hình hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong tình hình mới.

II. BỔ SUNG, HOÀN THIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THEO NGHỊ QUYẾT 4a/NQ-TLĐ VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

Cần nghiên cứu đưa ra những sáng kiến, sáng tạo, nhằm tiếp tục thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ như sau:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chỉ đạo thực hiện nghị quyết;
2. Về công tác kiện toàn củng cố tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
3. Về đổi mới nội dung và phương thức chỉ đạo của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với CĐCS và đoàn viên công đoàn;
4. Về bố trí cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ;
5. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
6. Việc đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo điều kiện hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.**
2. **Đối với Công đoàn cơ sở trực thuộc.**

(Kèm theo phụ lục 1,2,3 theo báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 4a, khóa XI)

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ
(Kèm theo báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Tổng số cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Người	
	Chủ tịch, Phó Chủ tịch
	Ủy viên Ban Thường vụ
	Ủy viên BCH
	Ủy viên Ủy ban kiểm tra
2	Trình độ cán bộ CĐCS	Người
2.1	Chuyên môn, nghiệp vụ	Người	
	Giáo sư/Phó giáo sư
	Tiến sỹ
	Thạc sỹ
	Đại học
	Cao đẳng
	Trung cấp
2.2	Lý luận chính trị	Người	
	Cử nhân, cao cấp
	Trung cấp
2.3	Đào tạo bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công đoàn	Người	
	Đại học
	Đại học phần
	Bồi dưỡng ngắn ngày

Phụ lục 3: TÌNH HÌNH QUAN HỆ LAO ĐỘNG

TT	Nội dung	ĐVT	Tổng số
1	Tổng số DN có thỏa ước lao động tập thể <i>Trong đó:</i>	DN
	- DN ngoài khu vực nhà nước vốn trong nước - DN có vốn đầu tư nước ngoài	
2	Số CĐCS tổ chức đối thoại từ 2014 - tháng 9/2019 <i>Trong đó:</i>	Cơ sở
	- Khu vực nhà nước - Khu vực ngoài nhà nước vốn trong nước - Khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	
3	Số vụ tranh chấp lao động từ 2014 0 tháng 9/2019 <i>Trong đó:</i>	Vụ
	- Tranh chấp lao động về quyền - Tranh chấp lao động về lợi ích - Số vụ tranh chấp do Tòa án giải quyết	
4	Số vụ đình công hoặc ngừng việc tập thể <i>Trong đó:</i>	Vụ
	- Khu vực nhà nước - Khu vực ngoài nhà nước có vốn trong nước - Khu vực DN có vốn nước ngoài	
5	Tình hình tai nạn lao động Số vụ tai nạn lao động:	Vụ
	- Năm 2014 - Năm 2019	
	<i>Trong đó: Số người chết</i>	Người
	- Năm 2014 - Năm 2019	